**CÔNG TY TNHH TM KỸ THUẬT SEMITECH**
999 Quang Trung, Phường An Hội Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Điện thoại:** 0335.260.538 - **Email:** admin@semitech.vn

# DATASHEET

## GIB2402HE3/45

| | | |
|---|---|---|
| Giới thiệu | DIODE ARRAY GP 100V 16A TO263AB |  |
| Loại sản phẩm | Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng | |
| Nhà sản xuất | Electro-Films (EFI) / Vishay | |
| Website | demo.semitech.vn | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0335260538 - admin@semitech.vn | |

**Thông tin sản phẩm**

GIB2402HE3/45 là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử GIB2402HE3/45, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại **Semitech.vn** trực tuyến, Đặt hàng GIB2402HE3/45 Vishay Semiconductor Diodes Division với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ **Semitech.vn**. Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK.

| | | | |
|---|---|---|---|
| Mã SP | **GIB2402HE3/45** | Thông tin sản phẩm | DIODE ARRAY GP 100V 16A TO263AB |
| Loại sản phẩm | Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng | Nhà sản xuất | Electro-Films (EFI) / Vishay |
| Gói / Trường hợp | Tube | Voltage - Chuyển tiếp (VF) (Max) @ Nếu | 975mV @ 8A |
| Voltage - DC Xếp (VR) (Max) | 100V | Gói thiết bị nhà cung cấp | TO-263AB |
| Tốc độ | Fast Recovery = 200mA (Io) | Xếp Thời gian phục hồi (TRR) | 35ns |
| Bao bì | Tube | Gói / Case | TO-263-3, D²Pak (2 Leads + Tab), TO-263AB |
| Nhiệt độ hoạt động - Junction | -65°C ~ 150°C | gắn Loại | Surface Mount |
| Loại diode | Standard | Cấu hình diode | 1 Pair Common Cathode |
| Hiện tại - Xếp Rò rỉ @ VR | 50µA @ 100V | Hiện tại - Trung bình sửa chữa (Io) (mỗi Diode) | 16A |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0335260538 - admin@semitech.vn | | |

**CÔNG TY TNHH TM KỸ THUẬT SEMITECH**
999 Quang Trung, Phường An Hội Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Điện thoại:** 0335.260.538 - **Email:** admin@semitech.vn

# Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transitor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transitor - IGBT - Đơn
19. Transitor - IGBT - Mảng
20. Transitor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transitor - JFETs
22. Transitor - Lập trình Unijunction
23. Transitor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transitor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transitor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transitor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased